

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 13/2022/HS-ST

Ngày: 07-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Bà Nguyễn Thị Xuân Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Như - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh N tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị M – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh N xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 162/2021/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hùng Đ (tên gọi khác: không có), sinh ngày 08 tháng 4 năm 1992 tại tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn Tân Thạnh, xã Nghĩa An, thành phố Q, tỉnh N; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1945 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1947; vợ là Lê Thị Hồng V, sinh năm 1993; con: 01 con sinh năm 2018; tiền sự: không có; tiền án: không có; tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Công ty A

Địa chỉ: Số 601- 603 đường Q, phường N, thành phố Q, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Minh T, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1971 – chủ Doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng H. Có mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã N, thành phố Q, tỉnh N.

- Bà Trịnh Thị M, sinh năm: 1968 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng H1. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Bình Nguyên, huyện B, tỉnh N.

- Ông Đặng Ngọc T, sinh năm: 1976 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân vàng Ngọc T. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Văn V, sinh năm: 1980. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh N.
 - Bà Hồ Thị Bích H, sinh năm: 1973. Vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ 1, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Q, tỉnh N.
 - Ông Phạm Hồng T, sinh năm: 1993. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh N.
 - Bà Võ Thị Thu H, sinh năm: 1970. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, hu, tỉnh N.
- Người làm chứng:*
- Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1988. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã Bình N, huyện B, tỉnh N.
 - Bà Lương Thị Thu C, sinh năm: 1975. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh N.
 - Bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm: 1976. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn K, xã, thành phố Q, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ 1: Khoảng 10 giờ ngày 22/6/2021, Nguyễn Hùng Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 76B1 - 194.95 mang theo 01 (một) túi da màu đen, bên trong có đựng một số giấy vở học sinh từ nhà của Đ ở thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh N đến trung tâm thành phố Q. Khi đang đi trên đường Quang Trung thì Đ thấy tiệm vàng M do bà Nguyễn Thị Minh T làm chủ, Nguyễn Hùng Đ chọn tiệm vàng này để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô biển số 76B1 – 194.95 đi đến khu vực vắng người gần cây xăng T thuộc phường Nghĩa Chánh, thành phố Q rồi dừng xe lại. Đ lấy keo dính, dán biển số xe ở vị trí số 6 và 9 thành số 8, biển số xe đổi thành 78B1 – 184.85, Đ điều khiển xe quay lại tiệm vàng M. Đ dựng xe trên vỉa hè trước tiệm vàng rồi đeo túi da màu đen đi vào trong tiệm vàng. Đ để túi màu đen lên tủ trưng bày vàng và nói với bà T với nội dung Đ là cháu của cô H bán gạo giới thiệu vào mua vàng. Đ tiếp tục nói với bà T cho xem vàng để chuẩn bị cưới vợ thì bà T có đưa ra một số trang sức để Đ chọn. Lúc này Đ lấy 01 (một) chiếc lắc tay và 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng tây, đeo thử rồi trả lại cho bà T. Đ hỏi bà T giá của chiếc lắc tay và chiếc nhẫn rồi mượn lại để đeo thử và nói bà T tính tiền. Trong lúc bà T đang tính tiền thì Đ giả vờ nói ra xe lấy tiền rồi nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát. Khi Đ điều khiển xe chạy theo đường Trường Sa về hướng xã Nghĩa Phú, thành phố Q đến đoạn thuộc xã Nghĩa Dũng, thành phố Q thì bị ngã xe nên Đ làm rơi chiếc nhẫn. Đ tiếp tục điều khiển xe đến tiệm vàng Kim Thành, địa chỉ: Thôn Cỏ Lũy Nam, xã Nghĩa Phú, thành phố Q bán cho ông Phạm Hồng T là chủ tiệm vàng K 01 chiếc lắc tay với giá 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Đ sử dụng số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Vụ 2: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/6/2021, Nguyễn Hùng Đ điều khiển xe mô tô gắn biển số 78B1 - 184.85 mang theo 01 (một) túi ni lông màu đen, bên

trong đựng một quyển vở học sinh đi từ nhà của Đ ở thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh N đến xã N, thành phố Q tìm tiệm vàng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Khi Đ điều khiển xe đi đến ngã tư Quán Láng thuộc thôn K, xã N, thành phố Q thì thấy tiệm vàng H. Đ dừng xe trước tiệm vàng rồi cầm 01 (một) túi ni lông màu đen, bên trong đựng một quyển vở học sinh đi vào bên trong tiệm vàng và gặp ông Nguyễn Xuân H là chủ tiệm, Đ nói với ông H là mua vàng chuẩn bị đám cưới và nói ÔNG H cho xem chiếc lắc tay. ÔNG H đưa chiếc lắc cho Đ xem một lúc rồi trả lại cho ÔNG H và nói về nhà lấy thêm tiền. Khoảng 10 phút sau, Đ quay lại và cầm túi ni lông màu đen đi vào tiệm vàng H thì gặp bà Nguyễn Thị Kiều Loan là vợ ÔNG H, Đ chỉ vào chiếc lắc tay lúc này mà ÔNG H đưa cho Đ xem và nói sẽ mua chiếc lắc này. Bà Loan lấy ra và đưa cho Đ, Đ tháo một đồng hồ màu vàng, có chữ OMEGA đang đeo trên tay và để xuống tủ trưng bày vàng, sau đó Đ đeo chiếc lắc tay bà Loan đưa và nói tính tiền. Trong lúc bà Loan tính tiền thì Đ nói ra xe lấy tiền và điều khiển xe tẩu thoát. Đ mang tài sản vừa chiếm đoạt được đến tiệm vàng Kim Vũ, địa chỉ: Thôn Tân Mỹ, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh N và thế chấp cho ông Lê Văn V là chủ tiệm vàng Kim Vũ với số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Đến ngày 23/6/2021, Đ tiếp tục đến tiệm vàng Kim Vũ để thế chấp thêm (từ chiếc lắc đã thế chấp ngày 22/6/2021) với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Số tiền này Đ tiêu xài cá nhân.

Vụ 3: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/6/2021, Nguyễn Hùng Đ điều khiển xe mô tô biển số 76B1 – 194.95 mang theo 01 (một) túi ni lông màu đen, bên trong có đựng một số giấy vở học sinh đi từ nhà của Đ ở thôn Tân Thanh, xã Nghĩa An, thành phố Q, tỉnh N lên Quốc lộ 1A, đi theo hướng ra huyện Bình Sơn, tỉnh N tìm tiệm vàng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Khi đi trên Quốc lộ 1A, Đ phát hiện tiệm vàng Hoàn Mỹ, địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh N do bà Trịnh Thị M làm chủ. Đ dựng xe trên vỉa hè trước tiệm vàng rồi cầm 01 (một) túi ni lông màu đen, bên trong có đựng một số giấy vở học sinh đi vào trong tiệm vàng, Đ để túi ni lông màu đen lên tủ trưng bày vàng và nói với anh T (là con của bà M) đang đứng bán vàng là mua vàng làm đám cưới, anh T đưa ra một số trang sức để Đ chọn. Bị cáo Đ chọn được một số trang sức rồi hỏi giá và nói anh T tính tiền, trong lúc anh T đang tính tiền, Đ tiếp tục nói anh Trình lấy 01 (một) lắc tay bằng vàng tây đưa cho Đ xem và đeo vào tay cho Đ rồi tiếp tục tính tiền. Lúc anh T đang tính tiền thì Đ nói ra xe lấy thêm tiền và điều khiển xe tẩu thoát. Đ mang chiếc lắc tay chiếm đoạt đến tiệm vàng K, địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh N bán cho bà Võ Thị Thu H là chủ tiệm vàng với số tiền 15.200.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền này bị cáo Đ sử dụng để tiêu xài cá nhân.

Vụ 4: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/6/2021, Nguyễn Hùng Đ điều khiển xe mô tô biển số 76B1 – 194.95 mang theo 01 (một) túi ni lông màu đen, bên trong có đựng một số giấy vở học sinh đi từ nhà của Đ ở thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh N lên Quốc lộ 1A, đi theo hướng ra huyện Bình Sơn, tỉnh N tìm một số tiệm vàng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Khi đi trên Quốc lộ 1A, Đ phát hiện tiệm vàng Ngọc T, địa chỉ: Thôn L, xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh N do ông Đặng Ngọc T làm chủ. Đ dựng xe trên vỉa hè trước tiệm vàng rồi cầm theo một túi ni lông màu đen, bên trong có đựng một số giấy vở học sinh và một

chai nước Thạch Bích đi vào trong tiệm vàng, Đ để túi ni lông màu đen và chai nước lên tủ trưng bày vàng rồi hỏi mua vàng để cưới vợ. Đ nói bà C (là vợ của ông T) đưa cho Đ xem 01 (một) vòng đeo cổ bằng vàng 24K, 01 (một) vòng đeo tay bằng vàng 24K và 01 (một) chiếc lắc đeo tay bằng vàng 18K, nhưng do số vàng nhiều nên bà C chỉ đưa ra 01 (một) lắc đeo tay bằng vàng 18K và đeo vào tay cho Đ. Đ xem một lúc thì đồng ý mua và nói tính tiền, bà C mở lắc tay đang đeo ở tay của Đ ra để cân và tính tiền nhưng không mở ra được, bà C có gọi chồng là ông Đặng Ngọc T ra mở hộ. Khi ông T chưa ra, Đ nói ra xe lấy thêm tiền và điều khiển xe taxi thoát. Đ mang lắc tay chiếm đoạt được đến tiệm cầm đồ B, địa chỉ: Tổ 01, phường N, thành phố Q bán cho bà Hồ Thị Bích H là chủ tiệm cầm đồ với số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Số tiền này Đ sử dụng để tiêu xài cá nhân, còn lại 9.700.000 đồng (Chín triệu bảy trăm ngàn đồng) Đ giữ trong người.

Ngày 02/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q có Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS như sau:

- 01 (một) sợi dây trang sức đeo tay bằng kim loại màu vàng, có chiều dài 07cm, rộng 1,6cm, có khắc hình con bọ cạp, khối lượng 5,536 chỉ, trị giá: 19.500.000đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) lắc tay bằng kim loại, màu vàng, mặt trong có in ký hiệu TT610, khối lượng 7,87 chỉ, trị giá: 27.500.000đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

Ngày 04/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Quảng Ngãi có Bản kết luận định giá tài sản số: 56/KL-HĐĐGTS như sau:

- 01 (một) nhẫn bằng vàng tây, khối lượng 02 chỉ 05 phân 31, trị giá: 9.500.000đồng (Chín triệu năm trăm ngàn đồng).

- 01 (một) lắc tay bằng vàng 18K, in hình con đại bàng, mặt trong có in ký hiệu TKJ610, khối lượng 5,26 chỉ, trị giá: 18.400.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

- 01 (một) lắc tay bằng vàng 18K, in hình "X", mặt trong có in ký hiệu KHS610, khối lượng 5,1 chỉ, trị giá: 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Ngày 17/9/2021, Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng Bản kết luận giám định số 1053/C09C-Đ2 như sau: 04 sợi dây đeo tay bằng kim loại màu vàng trong niêm phong gửi giám định đều có kim loại vàng (Au); hàm lượng kim loại vàng đều là 61,0%.

Các đối tượng có liên quan:

Các ông Phạm Hồng T, ông Lê Văn V, bà Võ Thị Thu H và bà Hồ Thị Bích H khi mua và nhận thế chấp vàng từ Nguyễn Hùng Đ thì ông T, ông Vũ, bà H và bà H1 hoàn toàn không biết số tài sản trên do Đ phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Phạm Hồng T, ông Lê Văn V, bà Võ Thị Thu H và bà Hồ Thị Bích H về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

Việc tạm giữ và xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra:

- Từ bị cáo Nguyễn Hùng Đ, tạm giữ:
 - + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 76B1 – 194.95, đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 (một) giấy cầm đồ của tiệm cầm đồ B ghi cho Đ khi Đ thế chấp chiếc lắc tay chiêm đoạt được tại tiệm vàng T vào ngày 27/6/2021.

+ Số tiền: 9.700.000 đồng (Chín triệu bảy trăm nghìn đồng), là tiền còn lại khi Đ bán chiếc lắc vàng chiêm đoạt được tại tiệm vàng T vào ngày 27/6/2021.

- Tại tiệm vàng M, tạm giữ:

+ 01 (một) túi xách màu đen, có chữ PRADA, bên trong đựng giấy vở học sinh và 01 (một) ví cầm tay màu đen, có chữ Barberi, bị cáo Đ bỏ lại tại hiện trường.

- Tại tiệm vàng H, tạm giữ:

+ 01 (một) bao ni lông màu đen, bên trong đựng một quyển vở học sinh và 01 (một) đồng hồ màu vàng, có chữ OMEGA, đã qua sử dụng, bị cáo Đ bỏ lại tại hiện trường.

- Tại tiệm vàng T, tạm giữ:

+ 01 (một) chai nước nhãn hiệu Thạch Bích, màu vàng, thể tích 480ml, cao 22cm, bên trong có dung dịch nước màu trắng và 01 (một) túi ni lông màu đen, bên trong đựng một cốc giấy được quấn trong bì thư, bị can Đ bỏ lại tại hiện trường.

Tại Bản cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo Nguyễn Hùng Đ về tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Minh T (là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên vàng bạc đá quý M) đã nhận lại 01 (một) sợi dây trang sức đeo tay bằng kim loại, màu vàng, khắc hình con bọ cạp và số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) do ông Nguyễn Thanh là cha ruột của bị cáo bồi thường. Bà T không còn yêu cầu gì khác về phần dân sự trong vụ án.

- Ông Nguyễn Xuân H (là chủ Doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng H) đã nhận lại 01 (một) lắc tay bằng kim loại, màu vàng, mặt trong có in ký hiệu TT610 và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự trong vụ án.

- Bà Trịnh Thị Mỹ (là chủ Doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng Hoàn Mỹ) đã nhận lại 01 (một) lắc tay bằng kim loại, màu vàng, in hình con đại bàng, mặt trong có in ký hiệu TKJ610 và không còn yêu cầu gì khác về phần dân sự trong vụ án.

- Ông Đặng Ngọc T (là chủ tiệm vàng T) đã nhận lại 01 (một) sợi dây trang sức đeo tay bằng kim loại màu vàng, bên trong có khắc chữ “KHS610” và không còn yêu cầu gì khác về phần dân sự trong vụ án.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hồ Thị Bích H (là chủ tiệm cầm đồ B) đã nhận lại số tiền 9.700.000 đồng (Chín triệu bảy trăm nghìn đồng). Bà H1 không còn yêu cầu gì khác về phần dân sự trong vụ án.

- Ông Phạm Hồng T (là chủ tiệm vàng Kim Thành) yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 16.800.000đồng (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng), là tiền ông T đưa cho Đ khi mua vàng từ Đ.

- Ông Lê Văn V (là chủ tiệm vàng Kim Vũ) yêu cầu bị cáo Nguyễn Hùng Đ trả lại số tiền 19.000.000đồng (Mười chín triệu đồng), là tiền ông Vũ đưa cho Đ khi nhận thế chấp vàng từ Đ.

- Bà Võ Thị Thu H (là chủ tiệm vàng Kim Hồng Phát) yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 15.200.000đồng (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng), là tiền bà H đưa cho Đ khi mua vàng từ Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hùng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khai nhận: Để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Nguyễn Hùng Đ đã chuẩn bị túi da hoặc túi ni lông, bên trong đựng nhiều tập vở học sinh, điều khiển xe mô tô biển số 76B1-194.95 đến các tiệm vàng trên địa bàn thành phố Q và huyện Bình Sơn, tỉnh N và nói với các chủ tiệm vàng là cần mua vàng để chuẩn bị cưới vợ. Với thủ đoạn nêu trên, các chủ tiệm vàng đều tin tưởng Đ là người có nhu cầu mua vàng nên đưa nhẫn hoặc lách tay cho Đ xem và đeo thử; lúc này tài sản vẫn nằm trong phạm vi quản lý của chủ tiệm vàng, chưa thực hiện việc chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho bị cáo. Sau khi tiếp cận được tài sản, bị cáo công khai và nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát để chiếm đoạt tài sản, làm cho người bị hại bất ngờ, không thể truy đuổi lấy lại tài sản

Bằng thủ đoạn trên, trong thời gian từ ngày 22/6/2021 đến ngày 27/6/2021 Nguyễn Hùng Đ đã thực hiện liên tiếp 04 vụ chiếm đoạt tài sản tại các tiệm vàng với tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được là: 92.900.000đồng (Chín mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng). Do đó hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại về tài sản cho người bị hại. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; bà Nguyễn Thị Minh T (là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên vàng bạc đá quý M) là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa ông Nguyễn Xuân H (là chủ Doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng H) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Hùng Đ đã 04 lần liên tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản; do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 2 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Do đó, tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo như đã được nhận định trên.

[4] Các ông Phạm Hồng T, ông Lê Văn V, bà Võ Thị Thu H và bà Hồ Thị Bích H khi mua và nhận thế chấp vàng từ Nguyễn Hùng Đ thì ông T, ông Vũ, bà H và bà H1 hoàn toàn không biết số tài sản trên do Đ phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Phạm Hồng T, ông Lê Văn V, bà Võ Thị Thu H và bà Hồ Thị Bích H về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

[5] Về bồi thường dân sự: Ông Nguyễn Xuân H (là chủ Doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng H), bà Trịnh Thị Mỹ (là chủ Doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng Hoàn Mỹ), ông Đặng Ngọc T (là chủ tiệm vàng T) đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và bà Nguyễn Thị Minh T (là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên vàng bạc đá quý M) đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) do ông Nguyễn T là cha ruột của bị cáo bồi thường. Bà T, bà M, ông T, ông H không còn yêu cầu gì khác về phần dân sự trong vụ án. Bà Hồ Thị Bích H (là chủ tiệm cầm đồ B đã nhận lại số tiền 9.700.000 đồng và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Ông Phạm Hồng T (là chủ tiệm vàng K) yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng), là tiền ông T đưa cho bị cáo khi mua vàng từ bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại 16.800.000 đồng cho ông T.

- Ông Lê Văn V (là chủ tiệm vàng K1) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng), là tiền ông Vũ đưa cho Đ khi nhận thế chấp vàng từ Đ. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại 19.000.000 đồng cho ông Vũ.

- Bà Võ Thị Thu H (là chủ tiệm vàng Kim Hồng P) yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 15.200.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng), là tiền bà H đưa

cho Đ khi mua vàng từ Đ. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại 15.200.000 đồng cho bà H.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 48 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 76B1 – 194.95; 01 (một) đồng hồ màu vàng, có chữ OMEGA, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) giấy cầm đồ của tiệm cầm đồ B ghi cho Đ khi Đ thế chấp chiếc lắc tay chiếm đoạt được tại tiệm vàng T vào ngày 27/6/2021; 01 (một) túi xách màu đen, có chữ PRADA, bên trong đựng giấy vở học sinh và 01 (một) ví cầm tay màu đen, có chữ Barberi ; 01 (một) bao ni lông màu đen, bên trong đựng một quyển vở học sinh; 01 (một) chai nước nhãn hiệu Thạch Bích, màu vàng, thể tích 480ml, cao 22cm, bên trong có dung dịch nước màu trắng và 01 (một) túi ni lông màu đen, bên trong đựng một cục giấy được quấn trong bì thư.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/02/2022 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q)

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự về bồi thường thiệt: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí về bồi thường thiệt hại là: 16.800.000 đồng + 19.000.000 đồng + 15.200.000 đồng = 51.000.000 đồng x 5% = 2.550.000 đồng. Tổng cộng là 2.750.000 đồng.

[8] Tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106, Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hùng Đ phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Hùng Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2021.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Hùng Đ phải có trách nhiệm trả lại cho ông Phạm Hồng T (chủ tiệm vàng K) số tiền 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng); trả lại cho ông Lê Văn V (chủ tiệm vàng Kim Vũ) số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng); trả lại cho bà Võ Thị Thu H (chủ tiệm vàng Kim Hồng P) số tiền 15.200.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 76B1 – 194.95; 01 (một) đồng hồ màu vàng, có chữ OMEGA, đã qua sử dụng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) giấy cầm đồ của tiệm cầm đồ B ghi cho Đ khi Đ thế chấp chiếc laptop chiếm đoạt được tại tiệm vàng T vào ngày 27/6/2021; 01 (một) túi xách màu đen, có chữ PRADA, bên trong đựng giấy vở học sinh và 01 (một) ví cầm tay màu đen, có chữ Barberi, 01 (một) bao ni lông màu đen, bên trong đựng một quyển vở học sinh; 01 (một) chai nước nhãn hiệu Thạch Bích, màu vàng, thể tích 480ml, cao 22cm, bên trong có dung dịch nước màu trắng và 01 (một) túi ni lông màu đen, bên trong đựng một cốc giấy được quấn trong bì thư.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/02/2022 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000 đồng án phí bồi thường dân sự. Tổng cộng là 2.950.000 đồng

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND TP. Q;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP. Q;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túc

